

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai dự toán ngân sách quý 4
của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách năm 2025; Quyết định số 930/QĐ-UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-SKHCN ngày 24/01/2025 về giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025, QĐ số 46/QĐ-SKHCN ngày 18/02/2025, của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-SKHCN ngày 22/8/2025 về việc bổ sung giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Quyết định số 124/QĐ-SKHCN ngày 24/01/2025 về giao nhiệm vụ, của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ các quyết định số 180/QĐ-SKHCN ngày 13/10/2025, QĐ số 250/QĐ-SKHCN ngày 18/11/2025, QĐ số 344/QĐ-SKHCN ngày 24/12/2025, QĐ số 346/QĐ-SKHCN ngày 24/12/2025, QĐ 359/QĐ-SKHCN ngày 31/12/2025, QĐ 362/QĐ-SKHCN ngày 31/12/2025 .

Xét đề nghị của trưởng Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 4 năm 2025 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính – Quản lý Đo lường, Trưởng các phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Đăng website Chi cục;
- Lưu: KT, P.HC-QLĐL.



CHI CỤC TRƯỞNG

Phan Ngọc Anh

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Chương: 417

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số: 22 /QĐ-TDC ngày 19 /01/2026)

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí lệ phí	1,50
I	Số thu phí, lệ phí	1,50
1	Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (công bố hợp chuẩn, hợp quy)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp	-
2	Chi quản lý hành chính	-
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1,50
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN: Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	1,50
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.348
1	Chi quản lý hành chính	4.646
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.131
a	Kinh phí quản lý hành chính - chi thường xuyên bộ máy	3.131
b	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.516
a	Kinh phí trang phục kiểm soát viên chất lượng	-
b	Mua sắm tài sản	36
c	Quỹ tiền thưởng	180
d	Kinh phí thực hiện chế độ 178	1.228
e	Kinh phí chính sách hỗ trợ công chức	72
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.702
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.180
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-
c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.180
c1	Kinh phí thực hiện Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của tỉnh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025	460
c2	KH th/h Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tại tỉnh BĐ năm 2025	400

c3	Kế hoạch th/h Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ Dngh VN nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập QT gđ đến năm 2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2025	320
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	1.522
a	Chi Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	365
b	Hướng dẫn, Kiểm tra giám sát việc xây dựng và áp dụng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan HCNN của tỉnh và UBND các huyện, UBND xã	36,78
c	Chi đào tạo ISSO cho các cơ quan HCNN cấp tỉnh huyện xã và Chi đào tạo nghiệp vụ cho công chức chi cục	83,05
d	Chi triển khai thực hiện nhiệm vụ Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại năm 2021	50
e	Kiểm định chuẩn thiết bị đo lường	20
g	Triển khai dán tem đồng hồ đếm tổng cột đo xăng dầu theo QĐ 3675/UBND tỉnh Bình Định	60
h	Kinh phí Gia Lai- triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về TCĐLCL	569
i	Kinh phí đào tạo tập huấn về ISO	116
k	Kinh phí đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao NSCL	222
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phan Ngọc Anh

S

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Chương: 417

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

quý 4 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 22 /QĐ-TĐC ngày 19 /1/2026)

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí lệ phí	0,60
I	Số thu phí, lệ phí	0,60
1	Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (công bố hợp chuẩn, hợp quy)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp	-
2	Chi quản lý hành chính	-
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0,60
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN: Lệ phí trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	0,60
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	(888)
1	Chi quản lý hành chính	(97)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	(160)
a	Kinh phí quản lý hành chính - chi thường xuyên bộ máy điều chỉnh giảm	(124)
b	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương'(điều chỉnh giảm chuyển KP sang quỹ khen thưởng	(36)
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	63
a	Kinh phí trang phục kiểm soát viên chất lượng điều chỉnh giảm	(28)
b	Mua sắm tài sản điều chỉnh giảm	(21)
c	Quỹ tiền thưởng cấp bổ sung	112
d	Kinh phí thực hiện chế độ 178	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	(791)
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-
a	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
b	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-
c	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	(791)
a	Chi Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
b	Hướng dẫn, Kiểm tra giám sát việc xây dựng và áp dụng hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan HCNN của tỉnh và UBND các huyện, UBND xã (giảm kp kiểm tra)	-83,22

c	Chi đào tạo ISSO cho các cơ quan HCNN cấp tỉnh huyện xã và Chi đào tạo nghiệp vụ cho công chức chi cục(giảm kinh phí ko tổ chức các lớp cấp huyện)	-116,95
h	Kinh phí Gia Lai- triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về TCDLCL(giảm kp dán tem)	(20)
i	Kinh phí đào tạo tập huấn về ISO(giảm kp kiểm tra ISO và KP tập huấn ISO 18091-2020)	(103)
k	Kinh phí đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao NSCL (giảm kp do ko lựa chọn nhà thầu)\	(468)
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Gia Lai ngày tháng năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phan Ngọc Anh

S